

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày 12/5/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Thịnh;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: **Phan Văn Vinh;**

Ông: **Nguyễn Văn Trình;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hải** – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông **Đỗ Xuân Hưng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. TAND huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn H, sinh năm 1993. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã MQ, huyện BV, TP Hà Nội; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Trần Văn A (đã chết); Con bà : Hoàng Thị H, sinh năm 1954; Vợ: Đinh Thị Th, sinh năm 1994; Con: có 02 con: lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 23/01/2020, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã MQ, huyện BV, Hà Nội; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông : Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1970; Con bà : Đinh Thị H, sinh năm 1975; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đỗ Đình T**, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã MQ, huyện BV, Hà Nội; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông : Đỗ Văn T, sinh năm 1954; Con bà : Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 23/01/2020, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thượng H2**, sinh năm 2000; Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã MQ, huyện BV, Hà Nội; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông : Nguyễn Khắc D, sinh năm 1964; Con bà: Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1999; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Đinh Hồng T1**, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã MQ, huyện BV, Hà Nội; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Mường - Tôn giáo: Không; Con ông : Đinh Hồng Q , sinh năm 1956; Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958; Vợ (đã ly hôn), con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 23/01/2020, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Nguyễn Khắc Kiều H1**, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn M, xã MQ, huyện BV, Hà Nội; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Con ông : Nguyễn Khắc H, sinh năm 1950; Con bà: Trần Thị Ch, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị Thu Tr , sinh năm 1992; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 23/01/2020,

hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Đinh Thị Hải Y, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Nội xã Minh Quang, huyện Ba Vì, Hà Nội; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không; Con ông: Đinh Trọng Q (đã chết); Con bà: Đinh Thị L (đã chết); Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 21/01/2020, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 23h15 ngày 17/01/2020, Công an xã Minh Quang bắt quả tang 06 đối tượng gồm: Nguyễn Khắc Kiều H1, Nguyễn Thượng H2, Nguyễn Tuấn A, Đinh Hồng T1, Đỗ Đình T và Trần Văn H đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi “Liêng” tại nhà của Đinh Thị Hải Y ở Thôn N, xã MQ, huyện BV, thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ, số tiền 5.780.000đ thu trên chiếu bạc, 2.500.000đ thu trên người Nguyễn Tuấn A, 5.570.000đ thu trên người Trần Văn H.

Tại CQĐT, các bị can khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ ngày 17/01/2020, Nguyễn Khắc Kiều H1, Nguyễn Thượng H2, Đỗ Đình T, Đinh Hồng T1, Nguyễn Tuấn A và Trần Văn H đến nhà Đinh Thị Hải Y chơi và nói với Y cho chơi bạc nhòe tại nhà, Y đồng ý và chỉ xuống gian bếp của nhà mình. H2 là người mang theo bộ bài tú lơ khơ 52 quân để các đối tượng chơi “liêng” ăn tiền. Y có xuống bếp kiểm tra, thấy các đối tượng đang chơi bạc thì Y lại lên nhà trên ngủ. Luật chơi “liêng” được quy ước như sau: Khi chơi mỗi người chơi đặt 20.000đ xuống chiếu (gọi là tiền gà) rồi người cầm cái chia cho mỗi cửa chơi 03 quân bài để tính điểm. Sau khi các con bạc lên bài thì người cầm cái sẽ “tố” trước một số tiền (các con bạc quy định tiền “tố” thấp nhất là 20.000đ, cao nhất là 100.000đ) sau đó, theo ngược chiều kim đồng hồ những người chơi khác có quyền theo “tố” hoặc “tố” thêm một số tiền nữa hoặc bỏ bài không tham gia chơi ván đó. Các con bạc có quyền tố liên tục đến khi nào người cuối cùng theo “tố” thì mới xem bài, ai bài cao nhất sẽ thắng và được lấy toàn bộ tiền gà và tiền các con bạc khác đã theo “tố”. Cách tính điểm từng bài do các con bạc tự quy ước trước với nhau. Quá trình đánh bạc, các con bạc tự thỏa thuận nếu ai có bài “Sáp” hoặc “Hoa” mà thắng ván chơi thì sẽ bỏ ra từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng để đưa cho Yến chủ nhà. Số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc đã

làm rõ: H 5.970.000đ, T A 4.600.000đ, T 1.800.000đ, H2 660.000đ, T 520.000đ, H1 300.000đ. Các đối tượng đánh bạc nhiều ván, có thắng, có thua, đến khoảng 23h15 cùng ngày thì bị công an phát hiện bắt quả tang. Vật chứng và đồ vật thu giữ gồm: Số tiền 13.850.000đ thu trên chiếu bạc và trên người các con bạc và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 10/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Đình T, Nguyễn Thượng H2, Đinh Hồng T1, Nguyễn Khắc Kiều H1 và Đinh Thị Hải Y về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Đình T, Nguyễn Thượng H2, Đinh Hồng T1, Nguyễn Khắc Kiều H1 và Đinh Thị Hải Y về tội “*Đánh bạc*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt các bị cáo Đỗ Đình T, Nguyễn Thượng H2, Đinh Hồng T1, Nguyễn Khắc Kiều H1, Đinh Thị Hải Y mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 13.850.000đ (*Mười ba triệu, tám trăm lăm mươi nghìn đồng*). Tịch thu tiêu 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng

tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Đình T, Nguyễn Thượng H2, Đinh Hồng T1, Nguyễn Khắc Kiều H1 và Đinh Thị Hải Y đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm pháp quả tang, biên bản khám xét, biên bản đối chất, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ việc các bị cáo đi ăn cỗ cưới, sau đó các bị cáo cùng rủ nhau chơi đánh bạc, trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 23h15 ngày 17/01/2020 bị cáo Đinh Thị Hải Y đã đồng ý cho các bị cáo Nguyễn Khắc Kiều H1, Nguyễn Thượng H2, Nguyễn Tuấn A, Đinh Hồng T1, Đỗ Đình T và Trần Văn H chơi đánh bạc tại gian bếp của nhà mình, khi các bị cáo Nguyễn Khắc Kiều H1, Nguyễn Thượng H2, Nguyễn Tuấn A, Đinh Hồng T1, Đỗ Đình T và Trần Văn H đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau ăn tiền dưới hình thức chơi “Liêng” thì bị bắt quả tang, tang vật thu giữ: tổng số tiền 13.850.000đ thu trên chiếu bạc và trên người các con bạc và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài. Do vậy, HĐXX có đầy đủ căn cứ chứng minh hành vi các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Đình T, Nguyễn Thượng H2, Đinh Hồng T1, Nguyễn Khắc Kiều H1 và Đinh Thị Hải Y thực hiện ngày 17/01/2020 đã phạm tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Tệ nạn cờ bạc cũng là mầm mống phát sinh nhiều các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và làm bài học cảnh tỉnh chung.

Trong vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể, có nhiều bị cáo cùng tham gia do vậy cần phải đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Xét vai trò tham gia của từng bị cáo HĐXX thấy rằng : Đối với bị cáo Trần Văn H sử dụng số tiền 5.970.000đ vào việc đánh bạc, do vậy bị cáo H giữ vai trò đầu vụ. Đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn A sử dụng vào việc đánh bạc số tiền 4.600.000đ, do vậy bị cáo Tuấn A giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Đối các bị cáo Đỗ Đình T sử dụng vào việc đánh bạc số tiền 1.800.000đ, Nguyễn Thượng H2 sử dụng vào việc đánh bạc số tiền 1.650.000đ, do vậy các bị cáo T, H2 giữ vai trò thứ ba trong vụ án. Các bị cáo Đinh Hồng T1, sử dụng số tiền 520.000đ, bị cáo Nguyễn Khắc Kiều H1 sử dụng số tiền 300.000đ, đối với bị cáo Đinh Thị Hải Y mặc dù Yển không tham gia chơi đánh bạc, không thu tiền hồ (phé) của các bị cáo, nhưng bị cáo Y đã đồng ý để các bị cáo khác chơi đánh bạc tại nhà mình, như vậy bị cáo Yển với vai trò đồng phạm giúp sức, tạo điều kiện về vật chất, tinh thần để các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo T1, H1, Y giữ vai trò cuối trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Đình T, Nguyễn Thượng H2, Đinh Hồng T1, Nguyễn Khắc Kiều H1 và Đinh Thị Hải Y đều không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Đình T, Nguyễn Thượng H2, Đinh Hồng T1, Nguyễn Khắc Kiều H1 và Đinh Thị Hải Y đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Khắc Kiều H1 có người thân có công với cách mạng, các bị cáo Tuấn Anh, Tuấn, Yển là người dân tộc mường, nhận thức pháp luật hạn chế, do đó các bị cáo H, Tuấn A, T, H2, T1, Y được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo Hợp, Hưng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Qua phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: Đối với bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Tuấn A đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án,

tiền sự, đều thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, HĐXX thấy rằng đối với các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Tuấn A, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, do vậy HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Tuấn A được hưởng án treo, giáo dục cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo Đỗ Đình T, Nguyễn Thượng H2, Đinh Hồng T1, Nguyễn Khắc Kiều H1, Đinh Thị Hải Y đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đều thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Đỗ Đình T, Nguyễn Thượng H2, Đinh Hồng T1, Nguyễn Khắc Kiều H1, Đinh Thị Hải Y khỏi xã hội, do vậy HĐXX xem xét áp dụng Điều 36 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho các bị cáo Đỗ Đình T, Nguyễn Thượng H2, Đinh Hồng T1, Nguyễn Khắc Kiều H1 và Đinh Thị Hải Y được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giáo dục cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung : Tại khoản 3 điều 321 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chính từ làm ruộng, do vậy HĐXX miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS vật chứng được xử lý như sau: Đối với số tiền: 13.850.000đ (*Mười ba triệu, tám trăm lăm mươi nghìn đồng*) thu giữ trên chiếu bạc và trên người các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

Đối với 01 Bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử: Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn H, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Đình T, Nguyễn Thượng H2, Đinh Hồng T1, Nguyễn Khắc Kiều H1, Đinh Thị Hải Y phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: **Trần Văn H : 12** (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Tuấn A: 09** (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Tuấn A về UBND xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: **Đỗ Đình T: 08** (Tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 23/01/2020 (06 ngày tạm giữ x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ), thời gian chấp hành còn lại là **07** (Bảy) tháng **12** (Mười hai) ngày, kể từ ngày UBND xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thượng H2: 07** (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 23/01/2020 (06 ngày tạm giữ x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ), thời gian chấp hành còn lại là **06** (Sáu) tháng **12** (Mười hai) ngày, kể từ ngày UBND xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **Đinh Hồng T1: 06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 23/01/2020 (06 ngày tạm giữ x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ), thời gian chấp hành còn lại là **05** (Năm) tháng **12** (Mười

hai) ngày, kể từ ngày UBND xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khắc Kiều H1: 06 (Sáu)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 23/01/2020 (06 ngày tạm giữ x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ), thời gian chấp hành còn lại là **05 (Năm)** tháng **12 (Mười hai)** ngày, kể từ ngày UBND xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo **Đinh Thị Hải Y : 06 (Sáu)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 23/01/2020 (06 ngày tạm giữ x 3 = 19 ngày cải tạo không giam giữ), thời gian chấp hành còn lại là **05 (Năm)** tháng **11 (Mười một)** ngày, kể từ ngày UBND xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đỗ Đình T, Nguyễn Thượng H2, Đinh Hồng T1, Nguyễn Khắc Kiều H1, Đinh Thị Hải Y cho UBND xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục, gia đình các bị cáo Đỗ Đình T, Nguyễn Thượng H2, Đinh Hồng T1, Nguyễn Khắc Kiều H1, Đinh Thị Hải Y có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 13.850.000đ (*Mười ba triệu, tám trăm lăm mươi nghìn đồng*) (*Như Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21/4/2020 tại kho bạc nhà nước Ba Vì*)

- Tịch thu tiêu hủy 01 Bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.(*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 18/10/2019*).

7. Án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Đình T, Nguyễn Thượng H2, Đinh Hồng T1, Nguyễn Khắc Kiều H1 và Đinh Thị Hải Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 BLTTHS

Các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Tuấn A, Đỗ Đình T, Nguyễn Thượng H2, Đinh Hồng T1, Nguyễn Khắc Kiều H1 và Đinh Thị Hải Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục thi hành án huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phúc Thịnh

